

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2020/HS-ST  
Ngày 03-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vi Đức Trí.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quốc Thắng.

Ông Dương Đình Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020 tại Phòng xét xử tầng 1, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2020/TLST-HS, ngày 04 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2020/QĐXXST- HS, ngày 20 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Thanh B**, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1992, tại thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 20, đường P, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công M và con bà Cao Thị Đ; có vợ: Nông Thị Y; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản (đã được xóa án). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2020 đến nay.

**- Người bị hại:** Anh Mã Văn T sinh năm 1987, trú tại: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987, trú tại Số 57, đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

+ Anh Vũ Xuân H, sinh năm 1990, trú tại Số 2, thôn Tp, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

+ Ông Lô Văn T, sinh năm 1966, trú tại thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 ngày 11 tháng 12 năm 2019, Nguyễn Thanh B đi về phòng trọ tại khu trọ của gia đình ông Hoàng Văn L tại thôn P, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì thấy trước cửa phòng thuê trọ của Mã Văn T, sinh năm 1987, ĐKKHKT tại Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn cam - đỏ - đen, biển kiểm soát 12B1-050.87, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa cốp xe. Nguyễn Thanh B nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe bán lấy tiền tiêu sài, quan sát xung quanh không có ai, Nguyễn Thanh B đi đến dắt chiếc xe ra cổng khu trọ rồi nổ máy điều khiển ra hướng Quốc lộ 1A đi tìm nơi tiêu thụ nhưng không được. Nguyễn Thanh B gọi điện cho Vũ Xuân H, sinh năm 1990, trú tại số 27 thôn T, xã M, thành phố L nhờ đi cầm cố xe mô tô, Vũ Xuân H đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực đường V, phường C, thành phố L. Nguyễn Thanh B mở cốp xe ra kiểm tra thì thấy giấy đăng ký xe và bảo hiểm tự nguyện của xe. Vũ Xuân H nhờ Hoàng Văn T, sinh năm 1996, trú tại số 19, đường N, phường V, thành phố L chở đến gặp Nguyễn Thanh B, Nguyễn Thanh B giao cho Vũ Xuân H xe mô tô biển kiểm soát 12B1-050.87 và giấy tờ xe. Vũ Xuân H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12B1-050.87 đến cửa hàng mua bán xe máy cũ Công Thắng, địa chỉ số 184, đường T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (Hoàng Văn T điều khiển xe đi sau và đứng chờ ở ngoài). Vũ Xuân H gọi điện cho Nguyễn Thanh B nói “xe không cầm được đâu, tao bán nhá”, Nguyễn Thanh B đồng ý, Vũ Xuân H thỏa thuận, bán cho chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987, ĐKKHKT tại Số 57, đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn - Chủ cửa hàng với giá 6.500.000 đồng. Bán xong, Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô chở Vũ Xuân H đến ngõ 10, đường P, phường Đ, thành phố L, Vũ Xuân H gặp và đưa cho Nguyễn Thanh B 2.500.000 đồng, số tiền còn lại Vũ Xuân H cầm và một mình tiêu sài hết. Khi phát hiện mất xe, anh Mã Văn T đến Công an thành phố Lạng Sơn trình báo vụ việc.

Tại Biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Lạng Sơn xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn cam - đỏ - đen, biển kiểm soát: 12B1-050.87 mà Nguyễn Thanh B trộm cắp của anh Mã Văn T trị giá 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Ngày 20/12/2019, chị Nguyễn Thị T bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn cam - đỏ - đen, biển kiểm soát 12B1-050.87 cho ông Lô Văn T, sinh năm 1966, trú tại xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn với giá 10.000.000 đồng. Ngày 28/12/2019, ông Lô Văn T điều khiển xe mô tô trên đi đến km 13+200 Quốc lộ 1A, thuộc thôn P, xã H, thành phố L thì anh Mã Văn T nhìn thấy, báo lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ chiếc xe mô tô và 01 đăng ký xe mô tô; 01 bảo hiểm xe mô tô; 01 giấy mua bán xe máy của Cửa hàng Công Thắng với ông Lô Văn T.

Ngày 20/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Thanh B về hành vi Trộm cắp tài sản, cùng ngày đã bắt được bị can. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với Vũ Xuân H, Nguyễn Thanh B khai nhờ Vũ Xuân H mang xe đi cầm cố và đã cho Vũ Xuân H biết chiếc xe này do Nguyễn Thanh B trộm cắp mà có; Vũ Xuân H khai nhận Nguyễn Thanh B không nói chiếc xe này do Nguyễn Thanh B trộm cắp, Vũ Xuân H nói mua lại với chiếc xe này với giá 2.500.000 đồng - 3.000.000 đồng, Nguyễn Thanh B đồng ý. Ngoài ra không có tài liệu, người làm chứng nào khác, không xác định được Vũ Xuân H biết chiếc xe mô tô do Nguyễn Thanh B phạm tội mà có, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn không đề nghị xử lý đối với Vũ Xuân H trong vụ án này là có cơ sở.

Đối với Nguyễn Thị T mua chiếc xe mô tô với Vũ Xuân H, ông Lô Văn T mua lại chiếc xe với chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị T và ông Lô Văn T không biết chiếc xe trên là do trộm cắp mà có, Cơ quan cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý trong vụ án này là có cơ sở.

Đối với Hoàng Văn T chở Vũ Xuân H đến gặp Nguyễn Thanh B để lấy xe và cùng Vũ Xuân H đi đến cửa hàng bán xe nhưng không tham gia bàn bạc, trao đổi, không biết chiếc xe này do phạm tội mà có, Cơ quan cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý trong vụ án này là có cơ sở.

Ngày 06/01/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn cam - đỏ - đen, biển kiểm soát 12B1-

050.87; 01 đăng ký xe mô tô; 01 bảo hiểm xe mô tô; cho chủ sở hữu là anh Mã Văn T.

Vật chứng vụ án: Không.

Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173, Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội Trộm cắp tài sản; xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thanh B.

Về xử lý vật chứng: Không có

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ, nên Tòa án xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo thấy rằng vào khoảng 00 giờ 30 ngày 11 tháng 12 năm 2019, tại trước cửa khu nhà trọ của ông Hoàng Văn L ở thôn P, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Thanh B có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy BKS: 12B1 - 050.87 của anh Mã Văn T, qua định giá chiếc xe trộm cắp là 12.000.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Kiểm sát truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt, không oan.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh B đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ;

[4] Nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thanh B vào năm 2010 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội

Cưỡng đoạt tài sản, tuy đã được xóa án tích nhưng vẫn được coi là có nhân thân không tốt;

[5] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Bị cáo nhận thức được rõ hành vi phạm tội của bản thân là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm phục vụ lợi ích của bản thân. Hành vi mà bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục và cải tạo bị cáo, cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét đến nhân thân, tính chất và mức độ của hành vi phạm tội đối với bị cáo.

[7] Đối với bị cáo, đây không phải là lần đầu bị cáo phạm tội mà trước đó bị cáo đã bị xử phạt 18 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*” về tội Trộm cắp tài sản, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ (BL 90) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự. Xác định bị cáo Nguyễn Thanh B trộm cắp xe mô tô của Mã Văn T số trị giá 12.000.000 đồng, nhưng bị hại anh Mã Văn T đã nhận lại chiếc xe bị mất trộm và không còn yêu cầu bồi thường, Tòa án chỉ xác nhận anh Mã Văn T đã nhận lại chiếc xe.

[10] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị T đã nhận lại số tiền 6.500.000 đồng từ mẹ đẻ của bị cáo và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền mà bản thân đã mua xe; đối với ông Lô Văn T là người đã mua chiếc xe do người khác ăn trộm và ông Lô Văn T đã nhận lại một chiếc xe mô tô khác mà chị Nguyễn Thị T đền bù và không còn yêu cầu gì, nên Tòa án không xem xét.

[11] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị này là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về xử lý vật chứng: Không có.

[13] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[14] Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo ngày 20/5/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận ngày 06/01/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn

cam - đỏ - đen, biển kiểm soát 12B1-050.87; 01 (một) đăng ký xe mô tô; 01 (một) bảo hiểm xe mô tô cho anh Mã Văn T.

4. Về xử lý vật chứng: Không có.

5. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung nộp Ngân sách Nhà nước;

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vi Đức Trí**